

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC**

**1. Tên môn thi: Sinh học động – thực vật**

- Số tiết ôn tập: 20 tiết.

**2. Đơn vị phụ trách môn thi**

- Bộ môn: Sư phạm Sinh học.

- Khoa: Sư phạm.

**3. Mục tiêu của môn thi**

**3.1. Kiến thức**

Người học cần nắm được những kiến thức sau:

- 3.1.1. Các khái niệm cơ bản về thực vật, nguồn gốc tiến hóa của thực vật.
- 3.1.2. Nguồn gốc hình thành, cấu trúc và chức năng của từng loại mô, cơ quan cấu thành nên cơ thể thực vật.
- 3.1.3. Các hình thức sinh sản của thực vật, đặc biệt là hình thức sinh sản hữu tính ở thực vật hạt kín.
- 3.1.4. Những vấn đề liên quan đến sự phát triển thực vật, khả năng điều tiết ra hoa của thực vật.
- 3.1.5. Đặc điểm chung và những đặc điểm sinh học cơ bản của một số ngành đại diện cho nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống.
- 3.1.6. Sự thích nghi giữa hình dạng, cấu trúc cơ thể và hoạt động sống của các sinh vật đại diện cho từng lớp, ngành động vật.
- 3.1.7. Hệ thống phân loại của động vật, thực vật và sự đa dạng, phong phú của chúng trong sinh giới.

**3.2. Kỹ năng**

- 3.2.1. Phân tích và tổng hợp kiến thức về cấu tạo giải phẫu từ đó khái quát hóa chiều hướng tiến hóa của thực vật, động vật.
- 3.2.2. Nhận diện và đánh giá về sự phong phú, đa dạng của các loài sinh vật ở địa phương. Giải thích một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến đời sống của chúng dựa trên nền tảng kiến thức về cấu tạo giải phẫu và đặc điểm sinh học của nhóm loài.

**3.3. Thái độ**

- 3.3.1. Có sự yêu thích môn học và niềm say mê nghiên cứu thực vật, động vật.
- 3.3.2. Có ý thức và hành vi bảo vệ môi trường sống, trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã.

**4. Mô tả tóm tắt nội dung môn thi**

Nội dung học phần gồm các khái niệm cơ bản về thực vật, chiều hướng tiến hóa của thực vật, mô tả hình thái giải phẫu mô và cơ quan của thực vật thực vật có hoa,

đồng thời nghiên cứu những kiến thức liên quan đến các quá trình phát triển thực vật. Các kiến thức về động vật trong học phần tập trung nghiên cứu đặc điểm hình thái, cấu trúc giải phẫu và đặc điểm sinh thái học ở từng nhóm, lớp từ đó khái quát thành các quy luật chi phối hoạt động sống của chúng. Từ những hiểu biết về sự đa dạng, phong phú cũng như hệ thống phân loại của động vật trong sinh giới, học viên có thể khái quát hóa chiều hướng phát triển chung của các loài động vật.

## **5. Cấu trúc nội dung môn thi**

### **Chương 1 Lịch sử tiến hóa của thực vật**

- 1.1. Các khái niệm cơ bản về thực vật
- 1.2. Nguồn gốc tiến hóa của thực vật
- 1.3. Sự đa dạng của giới thực vật

### **Chương 2 Cấu tạo cơ thể thực vật**

- 2.1. Tế bào thực vật
- 2.2. Mô thực vật
- 2.3. Cơ quan sinh dưỡng: rễ, thân, lá

### **Chương 3 Sự sinh sản của thực vật**

- 3.1. Các hình thức sinh sản ở thực vật
- 3.2. Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa

### **Chương 4 Sự phát triển của thực vật**

- 4.1. Khái niệm chung, cơ sở phân tử, truyền tín hiệu trong sinh học phát triển thực vật
- 4.2. Kiểm tra quá trình phát triển của thực vật
- 4.3. Chu trình phát triển của giới thực vật
- 4.4. Điều tiết ra hoa

### **Chương 5. Động vật không xương sống**

- 5.1. Ngành động vật nguyên sinh (Protozoa)
- 5.2. Ngành ruột khoang (Coelenterata)
- 5.3. Ngành giun dẹp (Plathelminthes)
- 5.4. Ngành giun tròn (Nematoda)
- 5.5. Ngành thân mềm (Mollusca)
- 5.6. Ngành giun đốt (Annelida)
- 5.7. Ngành chân khớp (Arthropoda)
- 5.8. Ngành da gai (Echinodermata)

### **Chương 6. Động vật có xương sống**

- 6.1. Phân ngành Sống đuôi (Urochordata)
- 6.2. Phân ngành Sống đầu (Cephalochordata)
- 6.3. Nhóm không hàm (Agnatha) và có hàm (Gnathostomata)
- 6.4. Lớp lưỡng cư (Amphibia)
- 6.5. Lớp bò sát (Reptilia)
- 6.6. Lớp chim (Aves)
- 6.7. Lớp thú (Mammalia)

## **6. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình.
- Hỏi đáp.
- Thảo luận nhóm.

## 7. Nhiệm vụ của người học

Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Chủ động nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp.
- Thực hiện bài tập theo nhóm.

## 8. Đánh giá kết quả thi của người học

### 8.1. Hình thức thi

Môn thi được đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm. Thời gian thi là 90 phút.

### 8.2. Cách chấm điểm

Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,25 điểm cho từng bài thi.

### 8.3. Điều kiện xét tuyển

Môn thi đạt  $\geq 1,25$  điểm.

## 9. Tài liệu học tập

<b>Thông tin về tài liệu</b>	<b>Số đăng ký cá biệt</b>
[1] Sinh học thực vật / Hoàng Đức Cự.- Hà Nội: Đại học Quốc gia, 2006.- 231 tr. ; minh họa, 27 cm.- 571.2/ C550	MOL.041919, MOL.041919, MON.023742
[2] Sinh học phát triển thực vật / Nguyễn Như Khanh.- Tái bản lần thứ nhất.- Hà Nội: Giáo dục, 2006.- 184 tr., 27 cm.- 580/ Kh107	KH.001328, NN.011776, SP.010909, MOL.076563
[3] Bài giảng hình thái giải phẫu thực vật / Hà Thị Lệ Ánh.- Cần Thơ: Trường Đại Học Cần Thơ, 2000.- 120 tr., 27 cm.- 581.4/ A107	MOL.014845
[4] Động vật học có xương sống / Lê Vũ Khôi. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 596/ Kh452	TS.004928; TS.004912; TS.005086
[5] Phân loại thực vật- T1 / Lương Ngọc Toàn, Võ Văn Chi.- Hà Nội: Giáo dục, 1978.- 233 tr., 23 cm.- 581.012/ Ph121/T.1	SP.007999, MOL.076493
[6] Phân loại thực vật- T2 / Lương Ngọc Toàn, Võ Văn Chi.- Hà Nội: Giáo dục, 1978, 204tr.- 581.012/ Ph121/T2	SP.008006, MOL.014635
[7] Động vật có xương sống : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Sinh học, Y học, Sư phạm, Nông nghiệp... các trường đại học, cao đẳng / Hà Đình Đức. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2008. - 596/ Đ552	MT.005072; MT.005075
[8] Động vật học không xương sống/Thái Trần Bái.- Giáo trình dùng cho trường Đại học Sư phạm - Hà Nội: Giáo dục, 2001.- 356 tr., 27 cm.- 592/ B103	KH000056, TS.001779, MOL.014950,

*Cần Thơ, ngày 21 tháng 11 năm 2015*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Văn Nở (Đã ký)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Võ Thị Thanh Phương (Đã ký)**